

Số: 25/2024/QĐCNTTLH

Sơn Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị H và anh Khổng Văn T,

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2024 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Trần Thị H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Trần Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

+ Người bị kiện: Khổng Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Khổng Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân xã C cấp ngày 10/5/2021 cho chị Trần Thị H và anh Khổng Văn T*).

- Về con chung: Các đương sự cùng xác định có 01 con chung là cháu Khổng Bảo C, sinh ngày 08/09/2021 và thỏa thuận giao cháu Khổng Bảo C, sinh ngày 08/09/2021 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Khổng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khổng Bảo C mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Khổng Văn T chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Cấp Tiến (Nơi ĐKKH);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm

